

Số: /2020/TT-BCT

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2020

**DỰ THẢO 1**

**THÔNG TƯ**

**Quy định về việc tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất  
mặt hàng khẩu trang y tế và đồ bảo hộ y tế**

*Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,*

*Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về việc tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất mặt hàng khẩu trang y tế và đồ bảo hộ y tế.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về việc tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất mặt hàng khẩu trang y tế và đồ bảo hộ y tế.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Thương nhân tham gia hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa.
2. Các tổ chức, cơ quan quản lý hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa.

**Điều 3. Tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất mặt hàng khẩu trang y tế và đồ bảo hộ y tế**

1. Tạm ngừng hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất mặt hàng khẩu trang y tế và đồ bảo hộ y tế trong Danh mục tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đối với những lô hàng khẩu trang y tế và đồ bảo hộ y tế đã làm thủ tục hải quan tạm nhập, tái xuất trước ngày Thông tư này có hiệu lực, được tiếp tục

thực hiện tái xuất, chuyển khẩu theo quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và các quy định hiện hành.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có phát sinh vướng mắc, thương nhân, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương để xử lý./.

**BỘ TRƯỞNG**

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện KSND tối cao, Toà án ND tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Tổng cục Hải quan;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ Công Thương: Lãnh đạo Bộ, Tổng cục QLTT, các Cục, Vụ thuộc Bộ;
- Website Bộ Công Thương;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, XNK (15).

**Trần Tuấn Anh**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC MẶT HÀNG KHẨU TRANG Y TẾ VÀ ĐỒ BẢO HỘ Y TẾ**  
**TẠM NGỪNG KINH DOANH TẠM NHẬP, TÁI XUẤT**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2020/TT-BCT*  
*ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Danh mục này được xây dựng trên cơ sở Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính. Các trường hợp liệt kê mã 4 số thì áp dụng quy định của Thông tư đối với toàn bộ các mã 8 số thuộc nhóm 4 số này.

1. Trường hợp chỉ liệt kê mã 2 số thì toàn bộ các mã 8 số thuộc Chương này đều được áp dụng.

2. Trường hợp chỉ liệt kê mã 4 số thì toàn bộ các mã 8 số thuộc nhóm 4 số này đều được áp dụng.

3. Trường hợp chỉ liệt kê mã 6 số thì toàn bộ các mã 8 số thuộc phân nhóm 6 số này đều được áp dụng.

| STT | Mã hàng   |      |    |    | Mô tả mặt hàng   |
|-----|-----------|------|----|----|--|
| 1   | Chương 39 | 3926 | 20 | 90 | Găng tay y tế  |
| 2   | Chương 40 | 4015 | 11 | 00 | Găng tay y tế  |
| 3   |           | 4015 | 19 | 00 | Găng tay y tế  |
| 4   | Chương 62 | 6210 | 10 | 90 | Bộ trang phục phòng chống dịch (gồm quần áo, kính, khẩu trang y tế, mũ bảo hộ, găng tay, giày) |
| 5   | Chương 63 | 6307 | 90 | 40 | Khẩu trang y tế  |
| 6   |           | 6307 | 90 | 90 | Khẩu trang y tế  |